UBND TỈNH BẮC KẠN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200 /STP-PBGDPL V/v đề nghị đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	*Bắc Kạn, ngày 03 tháng 3 năm 2021*

Kính gửi: Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn.

Để đảm bảo việc tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản một cách rộng rãi, đầy đủ, kịp thời. Sở Tư pháp đề nghị Trung tâm Công báo - Tin học đăng tải nội dung dự thảo Quyết định lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn để lấy ý kiến theo quy định tại Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp thực hiện./.

(Gửi kèm theo dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn)

Nơi nhận: *Gửi bản điện tử:* - Như kính gửi; - Lãnh đạo Sở Tư pháp; - Lưu: VT, PBGDPL.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC KẠN **Phạm Quốc Trung**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn *(sau đây viết tắt là Cổng TTĐTPBGDPL)*.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Kạn; các cơ quan báo chí, các tổ chức đoàn thể, đơn vị sự nghiệp*(sau đây viết tắt là đơn vị thuộc tỉnh)*, tổ chức, cá nhân tự nguyện tham gia khai thác thông tin củaCổng TTĐTPBGDPL.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. "Cổng TTĐTPBGDPL" là nơi cung cấp thông tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh Bắc Kạn trên môi trường mạng Internet, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ,đổi mới hình thức và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. "Cán bộ đầu mối Cổng TTĐTPBGDPL" là cán bộ của các đơn vị thuộc tỉnh, được thủ trưởng đơn vị giao làm đầu mối tổ chức thu thập và cung cấp thông tin phục vụ việc duy trì hoạt động củaCổng TTĐTPBGDPL; là cộng tác viên cung cấp thông tin, dữ liệu cho Cổng TTĐTPBGDPLvà được hưởng các quyền lợi của cộng tác viên theo quy định hiện hành.

Điều 3. Địa chỉ của Cổng TTĐTPBGDPL

1. Cổng TTĐTPBGDPLđược cài đặt tại Trung tâm tích hợpdữ liệu tỉnh Bắc Kạn, do Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyềnthông thuộc Sở Thông tin và Truyền thôngquản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

2. Địa chỉ của Cổng TTĐTPBGDPLtrên mạng Internet là http://pbgdpl.backan.gov.vn.

Điều 4. Nhiệm vụ của Cổng TTĐTPBGDPL

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Bắc Kạn về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Giới thiệu vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, đội ngũ người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; các thông tin chỉ đạo điều hành, tài liệu và hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thông tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, hoạt động của hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp.

3. Thông tin về: Các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; cuộc thi tìm hiểu pháp luật; hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩaViệt Nam; báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, gương người tốtviệc tốt; nghiên cứu trao đổi trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

5. Cung cấp các hoạt động khác theo quy định của pháp luật *(Hỗ trợ pháp lý, tư vấn pháp luật, diễn đàn trực tuyến…)*.

Điều 5. Quản lý, vận hành Cổng TTĐTPBGDPL

1. Mọi hoạt động cung cấp thông tin và dịch vụ trên Cổng TTĐTPBGDPLphải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý thông tin trên mạng Internet và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Việc tổ chức thu thập, biên tập, cập nhật, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tintrên Cổng TTĐTPBGDPL thực hiện theo quy định tại Chương II, III Quy chế này.

Điều 6. Các cơ quan, đơn vị tham gia Cổng TTĐTPBGDPL

Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPLbao gồm: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 7. Những hành vi bị cấm khi tham gia Cổng TTĐTPBGDPL

Những hành vi cấm khi tham gia Cổng TTĐTPBGDPL thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Điều 8. Ngôn ngữ và bộ mã tiếng Việt sử dụng trên Cổng TTĐTPBGDPL

1. Ngôn ngữ chính thức dùng để trao đổi thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPLlà tiếng Việt.

2. Bộ mã tiếng Việt sử dụng trên Cổng TTĐTPBGDPLlà bộ mã tiếng Việt chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành (Unicode 6909:2001).

Chương II

NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC,HÌNH THỨC, THỜIHẠN CUNG CẤP, LƯU TRỮ, XỬ LÝ THÔNG TIN TRÊN CỔNG TTĐTPBGDPL

Điều 9. Nội dung thông tin dữ liệu trên Cổng TTĐTPBGDPL

Cổng TTĐTPBGDPL có trách nhiệm cung cấp công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ, chính xác những thông tin, cụ thể như sau:

1. Thông tin giới thiệu về vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, liên hệ của Cổng TTĐTPBGDPL;

2. Thông tin hoạt động về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh;

3. Thông tin các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; báo cáo thống kê số liệu phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước;

4. Các thông tin, dữ liệu để hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm thực hiện các hoạt động về phổ biến, giáo dục pháp luật như quy trình, cách thức, công văn, tài liệu, biểu mẫu;

5. Thông tin về tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm sách, tài liệu,đề cương, tờ gấp, pa nô, áp phích, tiểu phẩm, tình huống pháp luật, nhằm giới thiệu, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật;

6.Thông tin trả lời ý kiến và tư vấn độc giả;

7. Thông tin các văn bản chính sách pháp luật mới ban hành *(gồm của Trung ương và địa phương)*;

8. Thông tin hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; thông tin về công tác hoà giải ở cơ sởvàcông tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

9. Thông tin hoạt động thực hiện các Chỉ thị, Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng; các văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh;

10. Thông tin về những nghiên cứu, trao đổi các vấn đề thực thi pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

11. Thông tin về các gương người tốt việc tốt, gương điển hình trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh;

12. Góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các dự thảo văn bản liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương;

13. Tích hợp thông tin: Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; Công báo tỉnh Bắc Kạn; Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật;

14. Tích hợp một số dịch vụ thông tin khác bao gồm: Thống kê truy cập, tìm kiếm thông tin;

15. Các thông tin khác theo yêu cầu của Chính phủ, của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

Điều 10. Nguyên tắc cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPL

1. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐTPBGDPL phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐTPBGDPL phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPLphải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

4. Các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, trao đổi trên Cổng TTĐTPBGDPL phải chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng TTĐTPBGDPL.

5. Việc cung cấp, trao đổi thông tin của các cơ quan, đơn vị trên Cổng TTĐTPBGDPLthực hiện trong giờ hành chính, từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

6. Mọi sự thay đổi của nội dung các thông tin quy định tại khoản 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11 và 15 Điều 9 của Quy chế này phải được cung cấp, cập nhật kịp thời ngay sau khi nội dung thay đổi đã được tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định.

Điều 11. Hình thức cung cấp và cập nhật thông tintrên Cổng TTĐTPBGDPL

1. Mọi thông tin,dữ liệu do các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Tư pháp đểđăng tải lênCổng TTĐTPBGDPLđược thực hiện bằng văn bản*(theo Phụ lục kèm Quy chế này)*hoặccác tệp thông tin dữ liệu điện tử thông qua hộp thư điện tử:***bbtpbgdpl@backan.gov.vn***.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

Điều 12. Thời hạn cung cấp, xử lý, liên kết và lưu trữ thông tin

1. Thời hạn cung cấp, xử lý thông tin

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại khoản 1, 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11 và 15 Điều 9 của Quy chế này.

b) Đối với thông tin các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; báo cáo thống kê số liệu phục vụ hoạt động quản lý Nhà nước: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành.

c) Đối với mục "Hỏi đáp, tư vấn chính sách - pháp luật".

Ban Biên tập Cổng TTĐTPBGDPL có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi của tổ chức,cá nhân sau đó phân loại và chuyển đến các cơ quan, đơn vị liên quan nội dungcâu hỏiđể nghiên cứu trả lời.

Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi do Ban Biên tập chuyển đến, thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan nội dung câu hỏichịu trách nhiệm trả lời câu hỏi hoặc thông báo kết quả xử lý tới tổ chức, cá nhân. Riêngnội dung liên quan đến quản lý Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thì phải đăng tải nội dung trả lời trên Cổng TTĐTPBGDPL.

d) Đối với thông tin góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các dự thảo văn bản liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương: Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

2.Liên kết thông tin: Cổng TTĐTPBGDPL có trách nhiệm liên kết, tích hợp thông tin với Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; Công báo tỉnh Bắc Kạn; Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc giavề văn bản pháp luật.

3. Thời hạn lưu trữ thông tin: Các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý Cổng TTĐTPBGDPLcó trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin, dữ liệucủa Cổng TTĐTPBGDPL theo quy định của Nhà nước về lưu trữ.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC TỔ CHỨC ĐẢM BẢO THÔNG TIN TRÊN CỔNG TTĐTPBGDPL

Điều 13. Cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của Ban biên tập

1. Cơ cấu tổ chức

a) Ban Biên tập cổng TTĐTPBGDPL do UBND tỉnh quyết định thành lập,bao gồm Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên. Trưởng Ban là Giám đốcSở Tư pháp; Phó trưởng Ban là Phó Giám đốc Sở Tư pháp; các thành viên là lãnh đạo một số đơn vị thành viên của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Thư ký Ban biên tập là công chức Sở Tư pháp và viên chức Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông. Ban biên tập hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;

b) Ban biên tập chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các nội dung thông tin đưa lên Cổng TTĐTPBGDPL;

c) Các thành viên Ban biên tập được sử dụng con dấu nơi mình công tác để thực hiện các giao dịch khi cần thiết *(các đề xuất, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Cổng TTĐTPBGDPL tỉnh)*.

2. Trách nhiệm

a) Xác định, định hướng nội dung thông tin cần tổ chức cung cấp trên Cổng TTĐTPBGDPL, đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn;

b) Phối hợp tổ chức thu thập, biên tập, cập nhật thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPL, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, của tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của Trưởng Ban biên tập

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về hoạt động của Ban biên tập và nội dung đăng tải trên Cổng TTĐTPBGDPL;

2. Duyệt đăng tải tin, bài, thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPL;

3. Quyết định việc sử dụng kinh phí cho hoạt động của Ban biên tập, thực hiện chi trả nhuận bút, thù lao cho việc đăng tải thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPL và các hoạt động khác theo đúng quy định của pháp luật;

4. Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập Cổng TTĐTPBGDPL; kế hoạch, chương trình công tác định kỳ và hàng năm của Ban biên tập;

5. Xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên của Cổng TTĐTPBGDPL;

6. Chủ trì các cuộc họp của Ban biên tập;

7. Báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh về hoạt động của Ban biên tập và hoạt động của Cổng TTĐTPBGDPL tỉnh Bắc Kạn.

Điều 15. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban biên tập

1. Giúp Trưởng Ban trong việc điều hành hoạt động của Ban biên tập theo sự phân công của Trưởng ban.

2. Thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban khi được ủy quyền.

3. Ngoài các trách nhiệm chung các thành viên Ban biên tập, Phó Trưởng bancó trách nhiệm tham gia chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập Cổng TTĐTPBGDPL; kế hoạch, chương trình công tác định kỳ và hàng năm của Ban biên tập.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Trưởng Ban phân công.

Điều 16. Trách nhiệm của thành viên Ban biên tập

1. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập;

2. Theo dõi, đôn đốc lĩnh vực mình phụ trách, quản lývà nghiêm túc thực hiện

việc xây dựng nội dung để cung cấp, trao đổi thông tin cần chính xác, kịp thời theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập Cổng TTĐTPBGDPL;

3. Báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng của Cổng TTĐTPBGDPL;

4. Tham gia xây dựng Quy chế hoạt động của Ban biên tập, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Ban biên tập và trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với Cổng TTĐTPBGDPL;

5. Phối hợp giải quyết các công việc liên quan đến Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên tập Cổng TTĐTPBGDPL khi Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban yêu cầu.

Điều 17. Trách nhiệm của Thư ký Ban biên tập

1. Là đầu mối kết nối nhằm duy trì hoạt động phát triển nội dung, chất lượng thông tin của Cổng TTĐTPBGDPL;

2. Tổng hợp tin bài, nhuận bút hàng tháng trình Trưởng Ban, Phó trưởng Banký duyệt, thanh toán theo quy định hiện hành;

3. Dự thảo báo cáo tổng hợp và các loại văn bản khác liên quan đến hoạt động của Cổng TTĐTPBGDPL.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp là cơ quan thường trực của Cổng TTĐTPBGDPL, tham mưu UBND tỉnh về hoạt động của Cổng TTĐTPBGDPL, cụ thể:

1. Làm đầu mối tổ chức thu thập, lưu trữ, xử lý, biên tập, cung cấp thông tin và dịch vụ trên Cổng TTĐTPBGDPL;

2. Tham mưu cho Ban biên tập lập, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư, nâng cấp phát triển Cổng TTĐTPBGDPL đảm bảo yêu cầu về tổ chức thu thập, lưu trữ, xử lý, cung cấp thông tin và dịch vụ phục vụ hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh;

3. Phối hợp với Ban biên tập Cổng TTĐTPBGDPL triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, đảm bảo chất lượng, nội dung, hiệu quả và thiết thực;

4. Báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp để mở rộng kênh thông tin và điều kiện kỹ thuật nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐTPBGDPL;

5. Lập kế hoạch, dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ duy trì hoạt động Cổng TTĐTPBGDPLvà sử dụng có hiệu quả, đúng pháp luật quy định đối với các khoản kinh phí cho hoạt động thu thập, lưu trữ, xử lý, biên tập cung cấp thông tin và dịch vụ trên Cổng TTĐTPBGDPL;

6. Tổ chức xây dựng, duy trì cộng tác viên cung cấp thông tin dữ liệu cho Cổng TTĐTPBGDPL; đảm bảo chế độ nhuận bút đối với cộng tác viên theo quy định của pháp luật;

7. Đảm bảo các điều kiện cần thiết để Ban biên tập làm việc theo quy định của pháp luật và của tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông là đơn vị quản lý, vận hành và duy trì hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của Cổng TTĐTPBGDPLtheo quy định của pháp luật và Quy chế này, cụ thể:

1. Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác cung cấp và cập nhật thông tin dữ liệu

a) Hướng dẫn kỹ thuật và kết nối phục vụ việc cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu của các đơn vị qua hệ thống mạng;

b) Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho Cổng TTĐTPBGDPLvận hành an toàn, ổn định;

2. Xây dựng giải pháp, thiết lập hệ thống bảo mật và an toàn thông tin cho Cổng TTĐTPBGDPL.

Điều 20. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐTPBGDPL

1. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh

a) Cử một cán bộ làm đầu mối phụ trách tham mưuhoạt động CổngTTĐTPBGDPL, gửi thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp biết để phối hợp công việc;

b) Giao nhiệm vụ cho cán bộ phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực của đơn vị hỗ trợ, phối hợp với cán bộ đầu mối tham mưuhoạt động Cổng TTĐTPBGDPL thực hiện thu thập, biên tập và cung cấp thông tin cho Ban biên tập;

c) Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, phê duyệt nội dung thông tin, dữ liệu do đơn vị cung cấp cho Cổng TTĐTPBGDPL;

2. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐTPBGDPL

a) Được khai thác thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPL để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng TTĐTPBGDPL phải ghi rõ *"Theo Cổng TTĐTPBGDPL tỉnh Bắc Kạn"* hoặc *"Theo http://pbgdpl.backan.gov.vn"*;

b) Cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầunội dung của Cổng TTĐTPBGDPL, được Ban biên tập kiểm duyệt và đăng tải sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành;

c) Phản ánh với lãnh đạo Sở Tư pháp, Ban biên tập về chất lượng hoạt động của Cổng TTĐTPBGDPL;

d) Thực hiện đúng các quy định của Quy chế này.

Điều 21. Trách nhiệm cán bộ đầu mối của Cổng TTĐTPBGDPL

1. Giữ mối liên hệ, phối hợp thường xuyên với cơ quan thường trực của Cổng TTĐTPBGDPL*(qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp)*;

2. Tổ chức thu thập và cung cấp thông tin về các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt nội dung thông tin trước khi gửi về Cổng TTĐTPBGDPL;

3. Tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng đơn vị kịp thời các yêu cầu, ý kiến của độc giả có liên quan đến đơn vị; phối hợp với cán bộ, chuyên viên lĩnh vực chuyên môn liên quan của đơn vị tham mưu Thủ trưởng đơn vị trả lời ý kiến của độc giả.

Chương IV
KINH PHÍ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Kinh phí thực hiện

Kinh phí duy trì, hoạt động Cổng TTĐTPBGDPLđượcUBND tỉnh cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước cho Sở Tư pháptheo quy định của pháp luật; từ các nguồn thu và huy động khác (nếu có).

Điều 23. Chế độ báo cáo và kiểm tra

Sở Tư pháp chủ trì kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; thống kê, đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên Cổng TTĐTPBGDPL. Định kỳ(06) sáu tháng và (01) một năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh để đánh giá và chỉ đạo thực hiện.

Điều 24. Khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được xét khen thưởng theo quy định.

Điều 25. Xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các thành viên và Tổ Thư ký Ban biên tập Cổng TTĐTPBGDPL;Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các cơ quan báo chí của tỉnh, các tổ chức và cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐTPBGDPLcó trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 27. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, Quy chế này sẽ được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của Cổng TTĐTPBGDPLvà yêu cầu của UBND tỉnh theo từng giai đoạn. Sở Tư pháp có trách nhiệm lập báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh Quy chế khi cần thiết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Hải

Phụ lục:
Phiếu cung cấp thông tin, dữ liệu cho Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luậttỉnh Bắc Kạn

TÊN ĐƠN VỊ: ….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
……, ngày …… tháng …… năm……

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU CHO CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬPHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH BẮC KẠN

1. **Tên đơn vị**.
2. **Tác giả:** Họ tên, bút danh (nếu có),thông tin liên hệ và số tài khoản.
3. **Thông tin cung cấp:** Tên bài/tin;sapo; nội dung thông tin, dữ liệu.
4. **Văn bản, tài liệu kèm theo**:
5. **Ảnh**:
6. **Đề nghị đăng mục**:

NGƯỜI VIẾT
(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2021/QĐ-UBND	*Bắc Kạn, ngày tháng năm 2021*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Báo chí năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủsửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .../.../2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBNDtỉnh; Trưởng Ban Biên tập Cổng thông tinđiện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể;Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệmthi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử (gửi bản giấy các đơn vị không có TD Office):
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Hải